

## Bài 12

### ÔN TẬP LỊCH SỬ THẾ GIỚI THỜI NGUYÊN THUỶ, CỔ ĐẠI VÀ TRUNG ĐẠI

**BÀI TẬP 1.** Hãy khoanh tròn chữ cái trước ý trả lời đúng.

1. Loài người có nguồn gốc  
A. do Thượng đế sinh ra.                            C. từ một loài vuông cổ.  
B. từ động vật.                                        D. tất cả đều sai.
2. Đặc điểm nào sau đây không phải là của Người tối cổ ?  
A. Chưa loại bỏ hết dấu tích vuông trên cơ thể.  
B. Hoàn toàn đi, đứng bằng hai chân, hai tay được giải phóng để sử dụng công cụ.  
C. Hộp sọ đã lớn hơn so với vuông cổ, đã hình thành trung tâm phát tiếng nói trong não.  
D. Đã hình thành ba chủng tộc lớn trên thế giới.
3. Biết dùng lửa và tạo ra lửa đầu tiên là  
A. vuông cổ.    C. Người tinh khôn.  
B. Người tối cổ.                                        D. Người tinh khôn ở phương Tây.
4. Vuông chuyển biến được thành người là nhờ quá trình  
A. tìm kiếm thức ăn.                                    C. chế tạo ra cung tên.  
B. tạo ra lửa.    D. lao động, chế tạo và sử dụng công cụ lao động.
5. Di cốt của Người tinh khôn được tìm thấy ở  
A. châu Á.    C. châu Phi.  
B. châu Âu.    D. tất cả các châu lục.

6. Thành tựu nào sau đây con người đạt được trước khi bước vào thời đá mới (khoảng 1 vạn năm trước đây) ?
- A. Chế tạo cung tên. C. Biết đan lưới đánh cá, làm đồ gốm.
- B. Cu trú "nhà cửa". D. Biết trồng trọt và chăn nuôi.
7. Con người có cuộc sống tinh thần phong phú, biết thưởng thức nghệ thuật từ thời kì
- A. vuợt cổ. C. Người tinh khôn.
- B. Người tối cổ. D. đá mới.
8. Nguyên tắc vàng trong xã hội nguyên thuỷ là
- A. cùng nhau tìm kiếm thức ăn.
- B. hợp tác lao động.
- C. sự công bằng, bình đẳng.
- D. những người có chức phận, người cao tuổi được hưởng phần nhiều sản phẩm làm ra.
9. Nguyên nhân sâu sa làm xuất hiện tư hữu là :
- A. một số người có chức phận trong thị tộc, bộ lạc đã chiếm đoạt của chi dùng cho công việc chung làm của riêng.
- B. sự xuất hiện gia đình phụ hệ thay thế cho thị tộc.
- C. sự xuất hiện công cụ bằng kim loại.
- D. sự xuất hiện sản phẩm thừa thường xuyên.
10. Xã hội có giai cấp xuất hiện sớm nhất ở
- A. châu Á, châu Phi. C. châu Mĩ.
- B. châu Âu. D. châu Úc.
11. Con người bước vào ngưỡng cửa thời đại văn minh khi
- A. biết tạo ra lửa.
- B. biết làm nhà để ở, làm quần áo để mặc.
- C. con người biết thưởng thức nghệ thuật và sáng tạo thơ ca.
- D. xã hội hình thành giai cấp và nhà nước.
12. Xã hội có giai cấp đầu tiên xuất hiện ở
- A. Ai Cập, Lưỡng Hà. C. Hi Lạp, Rôma.
- B. Ấn Độ, Trung Quốc. D. Nhật Bản, Việt Nam.
13. Ở các quốc gia cổ đại phương Đông, ngành kinh tế đóng vai trò chủ đạo là
- A. thủ công nghiệp. C. nông nghiệp.
- B. thương nghiệp. D. chăn nuôi.
14. Hai giai tầng chính trong xã hội cổ đại phương Đông là
- A. quý tộc, nô lệ. C. quý tộc, nông dân công xã.
- B. quý tộc, địa chủ. D. quý tộc, thợ thủ công.

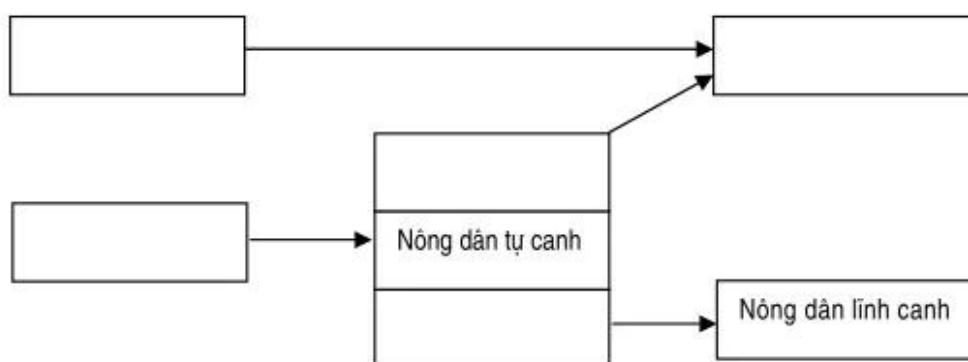
15. Tầng lớp đóng vai trò chủ yếu trong sản xuất trong xã hội cổ đại phương Đông là  
A. quý tộc. C. nô lệ.  
B. nông dân công xã. D. thợ thủ công.
16. Nhà nước cổ đại phương Đông là  
A. nhà nước chuyên chế. C. nhà nước chuyên chế cổ đại.  
B. nhà nước chiếm hữu nô lệ. D. nhà nước dân chủ chủ nô.
17. Nền kinh tế đóng vai trò chủ đạo ở các quốc gia cổ đại phương Tây là  
A. nông nghiệp C. thủ công nghiệp, thương nghiệp.  
B. nông nghiệp thủ công nghiệp. D. nông nghiệp, thủ công nghiệp và thương nghiệp.
18. Giai cấp chính trong xã hội phương Tây cổ đại là  
A. chủ xưởng, chủ ruộng đất. C. chủ nô, nô lệ.  
B. chủ nô, dân tự do. D. dân tự do, nô lệ.
19. Giai cấp đóng vai trò chủ đạo trong nền sản xuất xã hội ở phương Tây cổ đại là  
A. chủ nô. C. dân tự do.  
B. nô lệ. D. kiều dân.
20. Giai cấp cơ bản trong xã hội phong kiến phương Đông là  
A. quý tộc, địa chủ. C. địa chủ, nông dân linh canh.  
B. quý tộc, nông dân công xã. D. địa chủ, nông dân tự canh.
21. Phương thức bóc lột chủ yếu dưới chế độ phong kiến là  
A. bóc lột thông qua địa tô. C. bóc lột thông qua tô lao dịch.  
B. bóc lột thông qua tô hiện vật. D. bóc lột thông qua tô tiền.
22. Đặc điểm chung nổi bật của các quốc gia phong kiến phương Đông là  
A. chế độ phong kiến hình thành sớm.  
B. rơi vào tình trạng khủng hoảng trầm trọng trong khoảng các thế kỷ XVIII – XIX.  
C. hầu hết đều bị biến thành thuộc địa của chủ nghĩa thực dân phương Tây.  
D. cả A, B, C đều đúng.
23. Chế độ phong kiến phương Tây giai đoạn đầu là  
A. chế độ phong kiến tập quyền.  
B. chế độ phong kiến phân quyền.  
C. chế độ quân chủ chuyên chế.  
D. chế độ thần quyền.
24. Giai cấp tư sản ở Tây Âu thời hậu kì trung đại là giai cấp  
A. có thế lực về kinh tế.  
B. có quyền lực về chính trị.  
C. có quyền lực về kinh tế, chính trị.  
D. giàu có nhưng chưa có quyền lực về chính trị.

25. Hình thức đấu tranh buổi đầu của giai cấp tu sản chống chế độ phong kiến là
- A. đấu tranh đòi tự do phát triển kinh tế.
  - B. đấu tranh đòi quyền lợi về chính trị.
  - C. đấu tranh trên lĩnh vực văn hoá, tư tưởng.
  - D. đấu tranh nhằm tiến tới một cuộc cách mạng để thủ tiêu chế độ phong kiến.

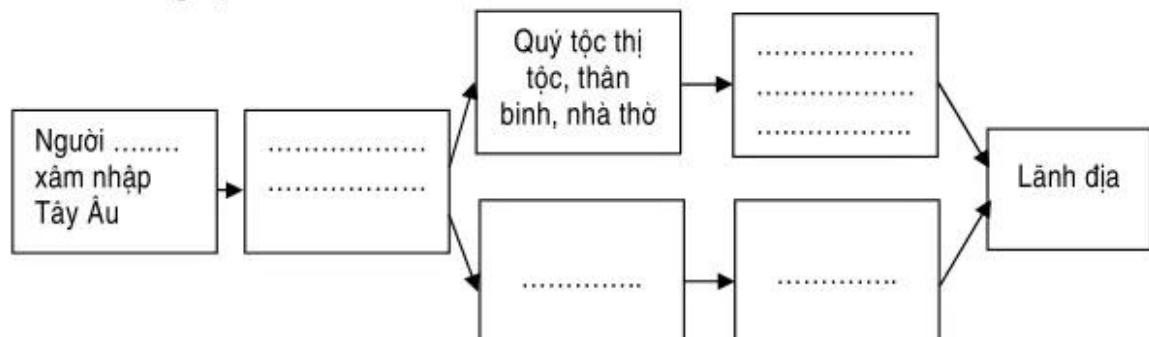
**BÀI TẬP 2.** Hãy điền chữ Đ vào ô  trước ý đúng hoặc chữ S vào ô  trước ý sai.

- Lịch sử loài người bắt đầu từ khi Người tinh khôn xuất hiện.
- Vượn cổ chuyển biến thành người thông qua quá trình sử dụng và tạo ra lửa.
- Con người xuất hiện cách đây khoảng 1 triệu năm.
- Tổ chức đầu tiên của loài người là "bầy người nguyên thuỷ".
- Xã hội có giai cấp đầu tiên xuất hiện ở lưu vực các dòng sông lớn thuộc châu Á, châu Phi.
- Vua là người có quyền lực tối cao ở tất cả các quốc gia thời cổ đại.
- Nền dân chủ cổ đại là nền dân chủ nhân dân.
- Chế độ phong kiến được hình thành sớm nhất ở Rôma cổ đại.
- Chế độ phong kiến Trung Quốc được xác lập dưới thời Tần Thuỷ Hoàng.
- Một trong những kì quan của thế giới là Vạn lí trường thành ở Trung Quốc
- Ấn Độ là quê hương của tất cả các tôn giáo lớn trên thế giới.
- Đông Nam Á là một trong những cái nôi xuất hiện loài người.
- Tây Âu thời trung đại được coi là "đêm trường trung cổ".
- Thành thị trung đại được coi là "bông hoa" của Tây Âu phong kiến.
- Văn hoá Phục hưng là cuộc đấu tranh công khai đầu tiên của giai cấp tu sản chống chế độ phong kiến.

**BÀI TẬP 3.** Hãy hoàn thiện sơ đồ sau để thấy được sự biến đổi của các giai cấp cơ bản từ xã hội cổ đại sang xã hội phong kiến ở phương Đông.



**BÀI TẬP 4.** Hãy hoàn thiện sơ đồ sau để thấy được quá trình phong kiến hóa ở Tây Âu thời trung đại.



**BÀI TẬP 5.** Hãy hoàn thành bảng hệ thống kiến thức theo mẫu sau về xã hội cổ đại phương Đông và phương Tây.

Xã hội cổ đại	Phương Đông	Phương Tây
Niên đại – Hình thành – Tan rã		
Điều kiện tự nhiên		
Tên quốc gia tiêu biểu		
Cơ sở kinh tế		
Thành phần xã hội		
Thể chế nhà nước		
Các thành tựu văn hoá tiêu biểu		

**BÀI TẬP 6.** Hãy hoàn thành bảng hệ thống kiến thức theo mẫu sau về xã hội phong kiến phương Đông và Tây Âu.

Xã hội cổ đại	Phương Đông	Tây Âu
Niên đại – <i>Hình thành</i> – <i>Tan rã</i>		
Tên quốc gia tiêu biểu		
Thành phần xã hội		
Tình hình kinh tế		
Thể chế nhà nước		
Tình hình văn hoá		